

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 05/11/2019
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Văn Thái**
2. Ông **Phan Vũ Anh Kiệt**

Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Chí Công** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Nữ** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Thân Thị Thúy P** – sinh năm 1991. (Có mặt)
- **Bị đơn:** Anh **Lê Đại M** – sinh năm 1990. (Vắng mặt không lý do)

Cùng địa chỉ: Số 67 đường Nguyễn Trường Tộ, khu phố 2, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con ngày 09.5.2019 và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L, chị Thân Thị Thúy P – nguyên đơn trình bày:

Thân Thị Thúy P và anh Lê Đại M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tà Lài, huyện T. P, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, đăng ký ngày 13/02/2017. Sau khi kết

hôn, chị P và anh M ở tại nhà cha mẹ anh M. Cuộc sống chung giữa chị và anh M thường xảy ra mâu thuẫn, anh M không lo lắng làm ăn mà còn ham chơi game, anh M không quan tâm đến chị, mỗi khi xảy ra mâu thuẫn thì anh M có những lời lẽ không tôn trọng chị. Giữa chị P và gia đình anh M có lúc cũng xảy ra mâu thuẫn, nhưng anh M chỉ im lặng. Chị P đã khuyên anh M nhiều lần, nhưng anh vẫn không sửa đổi, giữa chị và anh M thường cãi nhau. Hiện chị P đã bỏ con về nhà cha mẹ chị ở Đồng Nai để sống cách đây gần 01 năm. Năm 2018 chị P có làm đơn ly hôn anh M, nhưng anh hứa sửa đổi nên chị đã rút đơn. Chị P xác định tình cảm giữa chị và anh M không còn, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Đại M.

Về con chung: Chị P khai có 01 con chung là Lê Minh K (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/12/2016, hiện chị P đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

Bị đơn: Anh Lê Đại M.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh M không chấp hành.

Qua xác minh từ người thân phía gia đình anh M thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do M nghe lời mẹ mang xe máy đi cầm nhưng không nói với Phượng, trong cuộc sống M vẫn lo lắng cho vợ con, M còn ham chơi điện tử. Vợ chồng M không còn sống chung từ tết năm 2019 đến nay, thỉnh thoảng M có lên thăm vợ con và gửi tiền nuôi con. Gia đình có hòa giải cho vợ chồng M nhiều lần.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – anh Lê Đại M vắng mặt không có lý do.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Thúy P.

- Về con chung: Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Lê Minh K, sinh ngày 27/12/2016; Buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Anh M được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, anh Minh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét yêu cầu ly hôn, nuôi con của chị Thân Thị Thúy P là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Lê Đại M vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Thúy P, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh M là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống chung, giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, mặc dù giữa anh chị và gia đình có hòa giải, nhưng anh chị vẫn không hòa hợp. Năm 2018, chị P có làm đơn ly hôn anh M, anh có hứa sửa đổi nên chị đã rút đơn. Thời gian sau này giữa anh chị cũng xảy ra mâu thuẫn, anh chị đã không tìm được giải pháp để hàn gắn. Theo chị P khai: Do anh M ít có trách nhiệm với vợ con, không tôn trọng và chia sẻ với chị trong việc nuôi dạy con cái. Hiện tại giữa chị P và anh M đã không còn sống chung gần 01 năm nay. Theo kết quả xác minh thì giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, cả hai đã không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị P và anh M đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Thúy P là phù hợp, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến việc đảm bảo quyền lợi cho con về mọi mặt. Xét về điều kiện việc làm, chị P có công việc, có

thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con và chăm sóc con. Từ khi vợ chồng không sống chung, chị P là người nuôi con và vẫn nuôi con tốt. Hơn nữa, cháu K hiện nay chưa đủ 03 tuổi. Vì vậy, giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng con chung: Lê Minh K, sinh ngày 27/12/2016 là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh M có nghề nghiệp, cháu Lê Minh K hiện nay còn nhỏ nên buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Thân Thị Thúy P là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, anh Lê Đại M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1, 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 262; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thân Thị Thúy P.

Chị Thân Thị Thúy P được ly hôn với anh Lê Đại M.

2. Về con chung: Giao cho chị Thân Thị Thúy P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Lê Minh K (Giới tính: Nam), sinh ngày 27/12/2016.

Buộc anh Lê Đại M phải cấp dưỡng nuôi con Lê Minh K, sinh ngày 27/12/2016 mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đại M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Thân Thị Thúy P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0022273 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Đại M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2019). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn

